TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T** **THÀNH PHỐ H** Bản án số:113/2022/HS-ST Ngày 25/8/2022	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Đức C

Các Hội thẩm nhân dân:Ông Trần Văn T

Bà Phạm Thị H

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Tuyết là thư ký Tòa án nhân dân quận T

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố H *tham gia phiên toà:*Ông Nguyễn T Viết- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số127/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2022/QĐ- ST ngày 15tháng 8năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn T, sinh năm 1980. Giới tính: Nam; HKTT: Số 139 Đ, phường N, quận B, thành phố H.Quốc tịch: V. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 06/12. Nghề nghiệp: Không. Bố: Lê Văn T, sinh năm: 1957.Mẹ: Nguyễn Thị O, sinh năm: 1962. Danh bản chỉ bản số 204 lập ngày 27/5/2022 tại công an quận T, thành phố H.

Nhân thân:

Tiền án:

- Bản án số 161/2013 ngày 27/6/2013 bị Tòa án nhân dân quận B xử 12 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 12/4/2014.
- Bản án số 82/2015 ngày 23/6/2015 bị Tòa án nhân dân quận B xử 34 tháng tù tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chấp hành xong ngày 27/11/2017. (chưa được xóa án tích)
- Bản án số 221/2020 ngày 13/7/2020 bị Tòa án nhân dân quận Đ xử 34 tháng tù tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày10/4/2022. (Chưa được xáo án tích)

Tiền sự: 05 đã hết thời hiệu

- Năm 1995, Trộm cắp tài sản của công dân, Công an quận B cảnh cáo.
- Năm 1996, Trộm cắp tài sản của công dân, Công an quận T cảnh cáo.
- Năm 1998, Công an quận T đưa vào cơ sở giáo dục.
- Năm 2000, Công an quận T đưa vào cơ sở giáo dục.
- Năm 2003, Đánh bạc, Công an quận T xử phạt hành chính.

Bắt ngày 19/5/2022.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Anh Trần T; HKTT: 24B T, P, H, H; Anh Nguyễn Trường S; Cư trú: Số 9A ngõ 132 Â, phường T, quận T, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 ngày 19/5/2022, Lê Văn T đi bộ đến khu vực ngõ 132 Â, phường T, quận T, thành phố H thì phát hiện nhà số 9A ngõ 132 Â cửa cổng mở. Quan sát thấy trong nhà không có ai, T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T đi vào trong tầng một và thấy trên ghế gỗ trong phòng khách có để 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh đen. T đi đến lấy chiếc điện thoại rồi cho vào túi quần và đi ra khỏi nhà.

T tiếp tục đi bộ đến nhà số 70 ngõ 39 T, phường T, quận T, thành phố H là nhà anh Trần T (sinh năm: 1982, HKTT: 24B T, P, H, H) và phát hiện cửa nhà không đóng, tầng một không có người. T đi vào trong nhà và lấy 01 chiếc điện thoại Vivo màu trắng vàng để trên ghế rồi ra khỏi nhà đi bộ về hướng ngõ 172 Â. Khi T đi đến trước nhà số 88 ngõ 39 T, phường T thì anh Trần T phát hiện việc T trộm cắp nên truy hô đuổi theo và bắt được T đưa về Công an phường T giải quyết.

Cơ quan Công an đã tạm giữ của T

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen đã qua sử dụng.

-01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo màu trắng vàng đã qua sử dụng;

Cùng ngày anh Nguyễn Trường S sinh năm: 1987, HKTT: Tổ 10, phường T, quận T đến Công an phường T trình báo về việc bị mất chiếc điện thoại OPPO màu xanh đen tại nhà số 9A ngõ132 Â, phường T, quận T, thành phố H.

Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá đối với tài sản đã thu giữ.

Tại kết luận định giá tài sản số 105 ngày 20/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng quận T đã xác định tổng giá trị tài sản T trộm cắp có giá trị 4.000.000đồng (Bốn triệu), cụ thể:

+ Chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh đen đã qua sử dụng có giá trị 2.000.000đồng (hai triệu);

+ Chiếc điện thoại nhãn hiệu ViVo màu trắng vàng đã qua sử dụng có giá trị 2.000.000đồng (hai triệu).

T hành rà soát camera xác định nhà số 12 ngõ 132 Â, phường T, quận T có 01 camera ghi lại được hình ảnh sự việc. Cho T quan sát hình ảnh từ camera, T xác định người đi vào nhà số 9A ngõ 132 Â chính là T.

Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, T trộm cắp tại nhà số 9A ngõ132 Â, phường T, quận T, thành phố H là của anh Nguyễn Trường S, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo là của anh Trần T. NGày 01/7/2022, Cơ quan CSĐT đã trao trả cho những người bị

hại 02 chiếc điện thoại bị chiếm đoạt, nhận lại tài sản anh S và anh T không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Bản cáo trạng số 121/CT - VKS ngày 28/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận T quyết định truy tố bị cáo Lê Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm gkhoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm gkhoản 2 điều 173; Điều 38; Điểm s, khoản 1 điều 51; Xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù.

Dân sự: Không

Vật chứng:Không

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, rất hối lỗi và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra – Công an quận T; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 00 ngày 19/5/2022, Lê Văn T đã có hành vi lén lút vào nhà anh Nguyễn Trường S tại số 9A ngõ132 Â, phường T, quận T, thành phố H và nhà anh Trần T tại số 70 ngõ 39 T, phường T, quận T thành phố H trộm cắp 02 chiếc điện thoại có tổng trị giá 4.000.000đồng (Bốn triệu).

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội danh và hình phạt được quy định tại tại điều 173 Bộ luật hình sự. Bản án số số 221/2020 ngày 13/7/2020bị Tòa án nhân dân quận Đ xử 34 tháng tù tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 10/4/2022 chưa được xóa án tích. Tiền án năm 2020 của bị cáo nhận định là tái phạm nguy hiểm, vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm theo điểm g khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận T truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, gây mất trật tự trị an cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo không tự tìmviệc làm ổn địnhcho mình, mà chủ động thực hiện hành vi trộm cắp để lấy tiền tiêu sài cá nhân.Nhân thân bị cáo xấu đã bị xét xử nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn còn vi phạm.Tuy nhiên HĐXX cũng xem xét thái độ

khai báo thành khẩn của bị cáo tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên toà để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Không

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai nhận tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Về dân sự:Không.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:Bị cáo Lê Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng điểm g khoản 2 điều 173; Điều 38; Điểms khoản 1 điều 51Bộ luật hình sự.

Xử phạt:Bị cáo Lê Văn T 30 tháng tù.Thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2022.

Về dân sự: Không

Vật chứng: Không

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hạivắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
-Những người tham gia tố tụng
- VKS ND quận T
- Công an quận T
- Chi cục THA dân sự quận T
-Lưu HS

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Đức Cần